

Đại Thừa Ngũ Uẩn Luận

Đại Tạng Kinh, quyển thứ 31
trang 848 từ phần giữa bên mặt đến trang 850 phần dưới
bên mặt

Ngài Bồ Tát Thế Thân tạo luận
Ngài Huyền Trang Tam Tạng Pháp Sư,
phụng chiếu dịch từ chữ Phạn ra chữ Hán
Thích Như Điển dịch từ chữ Hán ra chữ Việt, năm 1985.



Đức Bạc Già Phạm (Bhagavat - tức Đức Phật) đã lược nói Ngũ Uẩn gồm có :

- Một là Sắc Uẩn
- Hai là Thọ Uẩn
- Ba là Tưởng Uẩn
- Bốn là Hành Uẩn
- Năm là Thức Uẩn

Thế nào là Sắc Uẩn ?

- Là 4 chất lớn, và 4 chất lớn này tạo ra sắc vậy.

Thế nào là 4 chất lớn ?

- Là những gì thuộc về đất, thuộc về nước, thuộc về lửa và thuộc về gió.

Thế nào là thuộc về đất ?

- Là có tánh cứng.

Thế nào là thuộc về nước ?

- Là có tánh lưu chuyển

Thế nào là thuộc về lửa ?

- Là có tánh nóng.

Thế nào là thuộc về gió ?

- Là có tánh di động nhẹ nhàng.

Bốn chất lớn này tạo ra Sắc Uẩn như thế nào ?

- Là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân - Sắc, thanh, hương, vị, xúc tạo thành Sắc Uẩn vậy.

Thế nào gọi là nhãn căn ?

- Là sắc làm cảnh thanh tịnh sắc

Thế nào là nhĩ căn ?

- Là thanh làm cảnh thanh tịnh sắc.

Thế nào là tỉ căn ?

- Là hương làm cảnh thanh tịnh sắc

Thế nào là thiệt căn ?

- Là vị làm cảnh thanh tịnh sắc.

Thế nào là thân căn ?

- Là tiếp xúc làm cảnh thanh tịnh sắc.

Thế nào là sắc ?

- Là đối với mắt hình sắc hiện ra rõ ràng.

Thế nào là thính ?

- Là đối với tai nghe được nhiều loại khác nhau.

Không chấp thọ nhiều loại âm thanh sinh ra, là nghe được nhiều loại âm thính.

Thế nào là hương ?

- Là đối với mũi, biết được mùi tốt, mùi xấu và mùi lạ.

Thế nào là vị ?

- Là đối với lưỡi, biết được vị ngọt, vị nồng, vị nhạt, vị cay, vị đắng, vị mặn.

Thế nào là xúc ?

- Là đối với thân, trừ 4 chất lớn và nơi tiếp xúc với tánh trơn, tánh rít, tánh dày, tánh mỏng, tánh lạnh, đối, khát v.v...

Thế nào gọi là Vô Biểu Sắc ?

- Là có biểu nghiệp và tam ma địa hay sanh ra sắc, không thấy, không đối lại được.

Thế nào là Thọ Uẩn ?

- Là lãnh nạp 3 thứ, khổ, vui và không khổ, không vui. Khi vui mất đi thì có sự mong muốn. Khổ là lúc sanh ra đã có ý chia lìa. Khổ không vui là không có 2 sự mong muốn kia.

Thế nào là Tướng Uẩn ?

- Là cảnh giới thu nạp nhiều hình tướng khác nhau.

Thế nào là Hành Uẩn ?

- Là trừ thọ tưởng, các tâm pháp và tâm bất tương ưng hành.

Thế nào tên gọi là tâm pháp ?

- Là các pháp kia và tâm tương ưng.

Nhưng tại sao vậy ?

- Là xúc, tác, ý, thọ, tưởng, tư. Muốn liễu nghĩa được trí tuệ của Tam ma địa, phải tin sự hổ thẹn, không tham thiện căn, không sân thiện căn, không si thiện căn, tiến bước nhẹ nhàng, không buông lung xả bỏ, nguy hại, tham, sân, mạng, vô minh, kiến nghị, phần hận, buồn bực, ghen ghét keo kiệt, nói dối ton hót, kiêu hạo, không hổ thẹn, không chìm đắm mờ ám cho đến không tin giải đãi, phóng dật, vọng niệm, tán loạn đều cũng không biết. Việc ác (ngũ nghịch) phải làm dẫn đến chỗ sai quấy.

Đó là các tâm pháp. Năm điều đó là biến hành, năm điều đó là biệt cảnh, mười một thứ thiện, sáu thứ phiền não và tùy phiền não, bốn thứ bất quyết định.

Thế nào là xúc ?

- Là 3 hòa hợp phân biệt làm tánh.

Thế nào là tác ý ?

- Là hay làm cho tâm phát ngộ làm tánh.

Thế nào là tư ?

- Là công đức không mất đi và hình tướng xa lìa tâm tạo tác ý nghiệp làm tánh.

Thế nào là dục ?

- Là có thể nắm giữ sự hy vọng làm tánh

Thế nào là thắng giải ?

- Là việc quyết định, tức như đã hiểu nghĩa làm tánh.

Thế nào là niệm ?

- Là tập quán ra lệnh cho tâm không nhớ, minh ký làm tánh.

Thế nào là Tam Ma Địa ?

- Là nơi quán xét sự việc, ra lệnh cho tâm một cảnh không tán loạn làm tánh.

Thế nào là huệ ?

- Là nhận trạch pháp làm tánh. Hoặc như lý dẫn đến, hoặc không như lý dẫn đến, hoặc không dẫn đến đầy đủ.

Thế nào là tin ?

- Là trọng chơn lý thật nghiệp quả, đứng đắn, thuận theo tâm tịnh làm tánh.

Thế nào là tâm ?

- Là tự tăng thượng và pháp tăng thượng, dựa vào việc làm sai xấu làm tánh.

Thế nào là quý ?

- Là thế tăng thượng, nương vào việc sai xấu tội ác làm tánh

Thế nào là vô tham ?

- Là đối trị của tham ra lệnh cho sự tham lam sâu đậm, vô trước làm tánh.

Thế nào là vô sân ?

- Để đối trị sân, lấy bi làm tánh.

Thế nào là vô si ?

- Để đối trị si, phải làm điều đứng đắn làm tánh.

Thế nào là tinh tấn ?

- Đối trị với sự giải đãi, phải lấy tâm dũng mãnh làm tánh.

Thế nào là khinh an ?

- Đối lại với việc nặng, phải lấy thân tâm hay điều phục làm tánh.

Thế nào là không phóng dật ?

- Đối trị lại với phóng dật, tức là không tham cho đến siêng năng nương vào thiện pháp và tức là sửa đổi cái kia trở thành thiện pháp vậy.

Thế nào là xả ?

- Tức là không tham cho đến siêng năng nương vào phép này vậy. Giúp đỡ được tâm sở hữu, tánh tâm bình đẳng, tánh tâm chánh trực, không phát ngộ tánh. Lại do điều này, trừ đi được sự ô nhiễm bên trong, không nhiễm ở yên.

Thế nào là bất hại ?

- Đối lại với hại, lấy từ bi làm tánh.

Thế nào là tham ?

- Là năm Uẩn thu nhập những nhiễm ái làm tánh.

Thế nào là sân ?

- Là có tánh vui tác hại làm tánh.

Thế nào là mạn ?

- Có tất cả là 7 mạn: Một là mạn, hai là quá mạn, ba là mạn quá mạn, bốn là ngã mạn, năm là tăng thượng mạn, sáu là ti mạn, bảy là na mạn.

Mạn là thế nào ?

- Là muốn phần thắng về mình, hoặc mọi mưu kế cho mình. Tâm cao mạn làm tánh.

Thế nào là quá mạn ?

- Tất cả mọi mưu kế đều muốn thắng về mình. Tâm cao mạn làm tánh.

Thế nào là mạn quá mạn ?

- Là thắng được mưu kế về cho mình. Tâm cao mạn làm tánh.

Thế nào là ngã mạn ?

- Vì sự thu dụng của năm Uẩn tùy theo thấy về mình hoặc thấy mình được. Tâm cao mạn làm tánh.

Thế nào là tăng thượng mạn ?

- Là chưa chứng đắc được pháp mà gọi là ta đã được. Tâm cao mạn làm tánh.

Thế nào là ti mạn ?

- Là nhiều phần tốt tính thành ít. Tâm thấp hèn làm tánh.

Thế nào là na mạn ?

- Là không được mà nói là được. Tâm cao mạn làm tánh.

Thế nào là vô minh ?

- Là vì nghiệp quả tích tụ lâu đời, không biết làm tánh.

Đây lại có 2 loại. Lúc mới sanh ra đã phân biệt sinh khởi. Lại do ham muốn tham sân, triền phược, nên vô minh. Có 3 tên bất thiện căn, đó là tham bất thiện căn, sân bất thiện căn và si bất thiện căn.

Thế nào là kiến ?

- Có 5 loại thấy: Một là Tát già na kiến, hai là biên chấp kiến, ba là na kiến, bốn là kiến thủ, năm là giới cấm thủ.

Thế nào là Tát già na kiến ?

- Là sự thu dụng vào ngũ uẩn tùy theo sự quán sát mình hoặc nơi mình. Nhiễm ô huệ làm tánh.

Thế nào là biên chấp kiến ?

- Vì do tăng thượng lực mà ra. Chấp vào thường hoặc chấp vào không thường. Nhiễm ô huệ làm tánh.

Thế nào gọi là na kiến ?

- Hoặc chê nhờn, hoặc chê quả, hoặc chê tác dụng, hoặc hủy nát việc tốt. Nhiễm ô huệ làm tánh.

Thế nào gọi là kiến thủ ?

- Đó là sự kiến chấp thứ 3 nương vào các uẩn, theo sự thấy tối thượng và tối cực mà có. Nhiễm ô huệ làm tánh.

Thế nào là giới cấm thủ ?

- Đó là giới cấm và nơi kia nương vào các uẩn, theo sự quán sát thanh tịnh làm giải thoát, làm xa lìa. Nhiễm ô huệ làm tánh.

Thế nào là nghi ?

- Đó là những điều mà sự trừu tượng làm tánh, trong các phiền não, sau điều thấy thứ 3 và nghi, chỉ có phân biệt khởi và qua câu sinh cũng như phân biệt khởi.

Thế nào gọi là phẫn ?

- Là gặp trước mắt việc không có lợi, tâm tổn não làm tánh.

Thế nào gọi là hận ?

- Là kết oán, không xả bỏ làm tánh.

Thế nào gọi là phúc ?

- Là do tội phần chứa nhóm làm tánh

Thế nào là nã ?

- Do lời nói độc ác làm tánh.

Thế nào là tật ?

- Do việc thanh hành, tâm đố kỵ làm tánh.

Thế nào là khan ?

- Do tướng cho sai khác, tâm keo rít làm tánh.

Thế nào là cuồng ?

- Là lời hứa nhưng không thực có làm tánh.

Thế nào là siểm ?

- Là tích chứa sự nịnh hót làm phương tiện. Tâm khúc mắc làm tánh.

Thế nào là kiêu ?

- Là những việc nhiễm trước. Tâm nương cậy làm tánh.

Thế nào là hại ?

- Làm tổn não các hữu tình làm tánh.

Thế nào là không tà ?

- Là làm việc tội lỗi; nhưng không tự xấu hổ làm tánh.

Thế nào là không quý ?

- Là làm việc tội lỗi; nhưng không xấu hổ lấy làm tánh.

Thế nào là hôn trầm ?

- Là tâm không điều hòa, không chịu nương vào, bị che lấp là tánh.

Thế nào là điều cử ?

- Là tâm không tịch tịnh làm tánh.

Thế nào là bất tín ?

- Là tin vào đối trị, do nghiệp quả thuận theo không chánh tín.

Thế nào là giải đãi ?

- Là đối lại với tinh tấn, do các việc thiện nơi tâm không đồng mãnh làm tánh.

Thế nào là phóng dật ?

- Là do tham, sân, si, giải đãi vậy. Tâm phiền não không giữ gìn. Do các việc thiện không tu tập là tánh.

Thế nào là thất niệm ?

- Là niệm bị nhiễm ô, các thiện pháp không sanh, minh lý làm tánh.

Thế nào là tán loạn ?

- Là tâm tham, sân, si, phân chia, lưu chuyển làm tánh.

Thế nào là bất chánh tri ?

- Là thân, ngữ, ý hiện tiền làm không chánh, nương trụ làm tánh.

Thế nào là ác tác ?

- Là tâm biến hối làm tánh.

Thế nào là thù miên ?

- Là không tự tại chuyển tâm đến chỗ cuối cùng làm tánh.

Thế nào là tà m ?

- Là hay tìm cầu lời nói phân biệt, tư huệ sai biệt, lấy tâm trần làm tánh.

Thế nào là tỷ ?

- Là hay dò xét, quan sát lời nói, phân biệt tư huệ sai biệt, khiến tâm nhỏ mọn làm tánh.

Thế nào là tâm bất tương ưng hành ?

- Là nương vào sắc tâm của tâm pháp để phân chia. Kiến lập không thật, không có khả năng tạo lập, quyết định tánh sai biệt và tánh không sai biệt. Vì sao gọi như thế ? Tại vì được, không, còn hết đều có tướng cả. Thân mạng cũng đồng phân chia như vậy. Sanh, già, ở lại với đời là vô thường. Danh thân, cú thân, văn thân đều là những loại sai biệt tánh như vậy.

Thế nào gọi là đắc ?

- Là được thành tựu, điều này có 3 loại : Thuận theo chủng tử, thuận theo tự tại và thuận theo hiện tiền. Như cái đó ứng vào vậy.

Thế nào là vô tướng đặc chí ?

- Là lìa khỏi sự tham nhỏ, sau đó lìa khỏi sự tham lớn. Do vì xa lìa tư tưởng, tác ý làm đầu vậy. Bất hằng hiện hành tâm, tâm pháp diệt làm tánh.

Thế nào là diệt đẳng chí ?

- Là xa lìa vô sở hữu xứ tham. Đầu tiên theo việc cầu thẳng tiến. Do làm ngưng tư tưởng, tác ý làm đầu. Bất hằng hiện hành và hằng hành nhưt phân tâm, tâm pháp diệt làm tánh.

Thế nào là vô tướng sở hữu ?

- Là kết quả của vô tướng đẳng chí. Vô tướng hữu tình trong trời đất sinh ra. Bất hằng hiện hành tâm, tâm pháp diệt làm tánh.

Thế nào là mệnh căn ?

- Là được phân chia bên trong đồng đều. Vì nghiệp trước dẫn đến. Ở lại thế gian làm tánh quyết định.

Thế nào là chúng đồng phần ?

- Là tất cả các loài hữu tình có tướng giống nhau làm tánh.

Thế nào gọi là sanh ?

- Là trong chúng đồng phần, các hành vốn không, nay có làm tánh.

Thế nào là già ?

- Là tất cả các hành tướng biến đổi liên tục sai biệt làm tánh.

Thế nào là trụ ?

- Là tất cả các hành tướng liên tục chuyển đổi làm tánh.

Thế nào là vô thường ?

- Là tất cả các hành tướng suy giảm làm tánh

Thế nào là danh thân ?

- Là các pháp tự tánh tăng lời nói làm tánh.

Thế nào là cú thân ?

- Là các pháp sai biệt tăng lời nói làm tánh.

Thế nào là văn thân ?

- Là các chữ làm tánh, hay biểu thị rõ rệt hai loại trước. Lại có tên là hiếu. Do tên này có nghĩa là nương vào ý nghĩa hoàn toàn rõ rệt. Lại có tên là chữ, phi sai biệt môn, nương vào sự biến đổi vậy.

Thế nào là dị sanh tánh ?

- Là các thánh pháp không được làm tánh.

Tất cả các loại đã nói gọi là Hành Uẩn.

Thế nào là thức uẩn ?

- Là sở duyên cảnh liễu biệt làm tánh. Còn có tên là tâm ý. Do tập hợp lại mà nhiếp lấy ý vậy. Là tối thắng tâm, là A Lại Da Thức. Vì sao vậy ? Vì trong thức này các chủng tử đã huân tập từ xưa cho đến nay vậy. Lại nữa cái duyên này không thể phân biệt được. Trước sau chỉ có một loại tương tục biến chuyển. Lại do điều tông tận diệt đến vô tướng, vô tướng sở hữu khởi lên vậy. Biết được tên của cảnh, chuyển thức kia sống trở lại. Chờ đợi duyên duyên khác nhau hoá chuyển vậy. Nhiều thời gian tiếp nối qua lại chuyển đổi. Lại vì sanh tử bây giờ lưu chuyển nên trở lại vậy. A Lại Da Thức hay tàng chứa tất cả chủng tử. Lại hay chứa tướng ngã mạn, lại cũng nương nơi thân làm cảnh giới vậy. Tức cũng có tên là A Đà Na Thức. Hay giữ thân này, là ý cao nhất, là duyên A Lại Da Thức làm cảnh. Ngã mạn, ngã si, ngã kiến, ngã ái v.v... là những thức tương ưng vậy. Trước sau một loại tương tục biến chuyển. Trừ những bậc đã chứng A La Hán và đã chứng được thánh đạo hiện tiền.

Hỏi : Ý nghĩa làm sao mà nói tên là Uẩn ?

Đáp : Vì có sự tích chứa, nên có tên là Uẩn. Vì các hình ảnh hay thấu nhận vào các sắc khác nhau, nhiếp lấy tất cả nên gọi chung là Uẩn. Lại có thập nhị xứ. Đó là : Nhãn xứ, Sắc xứ, Nhĩ xứ, Thính xứ, Tỉ xứ, Hương xứ, Thiệt xứ, Vị xứ, Thân xứ, Xúc xứ, Ý xứ, Pháp xứ. Mắt

cho đến 5 thứ khác sắc, thanh, hương, vị, xứ, như trước đã giải thích, gọi là Xúc xứ. Đó là 4 chất lớn mà trước đây đã nói một phần của Xúc. Ý xứ tức là Thức Uẩn vậy. Pháp xứ tức là Thọ Tưởng Hành Uẩn không nương vào sắc và vô vi.

Thế nào gọi là vô vi ?

- Là hư không vô vi, phi trạch diệt vô vi, trạch diệt vô vi và chơn như.

Thế nào là hư không ?

- Là có khả năng dung chứa các sắc.

Thế nào là phi trạch diệt ?

- Là có khả năng diệt, nhưng không xa rời sự trói buộc. Điều này là như thế nào ? - Là xa rời các phiền não đối trị mà hầu hết các uẩn thì không sanh.

Thế nào là trạch diệt ?

- Có khả năng diệt, và xa rời sự trói buộc. Điều này nghĩa là như thế nào ? Đó là do phiền não đối trị mà hầu hết các uẩn không sanh

Thế nào là chơn như ?

- Là các pháp, pháp tánh, pháp vô ngã tánh.

Hỏi : Vì ý nghĩa gì mà có tên là Xứ Na ?

Đáp : Là cửa ngõ sanh trưởng các thức, nên nghĩa là Xứ.

Lại có 18 giới. Đó là Nhãn giới, Sắc giới, Nhãn thức giới, Nhĩ giới, Thính giới, Nhĩ thức giới, Tĩ giới, Hương giới, Tĩ thức giới, Thiệt giới, Vị giới, Thiệt thức giới, Thân giới, Xúc giới, Thân thức giới, Ý giới, Pháp giới và Ý thức giới.

Mắt cùng các giới và sắc cùng các giới, như đã nói ở trong đây, có 6 thức giới vậy. Là nương vào mắt và căn duyên màu sắc mà có cảnh. Có tánh liễu biệt. Ngôn ý giới là thức không gian diệt, là mong muốn tỏ bày ra nơi đệ lục ý thức và thành lập rộng ra 18 giới vậy. Đó là sắc uẩn, tức 10 xứ, 10 giới và pháp xứ, pháp giới, một

phần của thức uẩn tức ý xứ và 7 tâm giới. Thừa ba uẩn và sắc uẩn và sắc uẩn, một phần hợp với các vô vi tức pháp xứ pháp giới.

Hỏi : Vì nghĩa gì mà nói tên là Giới ?

Đáp : Vì hay giữ lại tánh không tác dụng tự tướng nên có tên là Giới.

Hỏi : Vì nghĩa gì mà nói là Uẩn vậy ?

Đáp : Vì muốn đối tri 3 loại ngã chấp.

Đây là 3 loại ngã chấp: là tánh ngã chấp, thọ giả ngã chấp và tác giả ngã chấp.

Lại nữa 18 giới này có sắc - là một phần ít của 10 giới tức sắc uẩn tự tánh.

Bao nhiêu vô sắc tức sở dư giới.

Bao nhiêu hữu kiến tức nhưt sắc giới

Bao nhiêu vô kiến tức sở dư giới

Bao nhiêu hữu đối là 10 hữu sắc giới. Nếu mà những thứ này là xứ thì có chướng ngại, là có nghĩa khác.

Bao nhiêu vô đối, là sở dư giới

Bao nhiêu hữu lậu là 15 giới và 3 phần nhỏ sau, do nơi phiền não khởi lên vậy, là hiện sở hành xứ.

Bao nhiêu vô lậu là 3 phần nhỏ sau.

Bao nhiêu dục giới hệ là tất cả.

Bao nhiêu sắc giới hệ là 14, trừ hương, vị, tỉ, thiệt thức.

Bao nhiêu vô sắc giới hệ là 3 phần sau.

Bao nhiêu bất hệ là vô lậu giới.

Bao nhiêu uẩn sở nhiếp là trừ vô vi.

Bao nhiêu thân uẩn sở nhiếp là hữu lậu.

Bao nhiêu thiện, ki bất thiện, ki vô ký, tức 10 thông, 3 loại, 7 tâm giới và sắc thanh pháp giới, 8 vô ký.

Bao nhiêu thị nội - là 12, trừ sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp giới.

Bao nhiêu thị ngoại - là 6 tức sở trừ.

Bao nhiêu vô duyên - là 7 tâm giới và phần ít pháp giới tâm sở hữu pháp.

Bao nhiêu vô duyên - là ngoài 10 và một ít pháp giới.

Bao nhiêu hữu phân biệt - là phần nhỏ của ý giới, ý thức giới và pháp giới.

Bao nhiêu chấp thọ - là 5 nội giới và phần nhỏ của 4 giới, tức sắc, hương, vị, xúc.

Bao nhiêu phi nhiếp thọ - là dư 9 và một nhỏ của 4.

Bao nhiêu đồng phần - là 5 nội hữu sắc giới, do tự thức và cảnh giới vậy.

Bao nhiêu bỉ đồng phần - là từ các thức không cho đến các tự loại vậy.

Dịch xong ngày 15 tháng 8 năm 1985 - PL 2529

Đại Thừa Quảng Ngũ Uẩn Luận

Đại Tạng Kinh quyển thứ 31
Từ trang 850 phần bên dưới phải đến trang 855 phần
giữa bên trái

Ngài An Huệ Bồ Tát tạo luận
Đòi nhà Đường, người nước Thiên Trúc, Ngài Tam Tạng Địa Bà Ha
La phụng chiếu dịch từ chữ Phạn ra chữ Hán.

Thích Như Điển dịch từ chữ Hán ra chữ Việt, năm 1985.



Phật nói Ngũ Uẩn gồm: Sắc uẩn, Thọ uẩn, Tưởng uẩn, Hành uẩn và Thức uẩn.

Sắc uẩn là gì ?

- Đó là bốn chất lớn và các chất này tạo ra hình tướng.

Những gì là bốn chất lớn ?

- Đó là thuộc về đất, nước, lửa và gió.

Những thứ này như thế nào ?

- Đất có tính cứng, nước có tánh mềm, lửa có tánh nóng và gió có tánh nhẹ, hay giữ tự tánh để tạo ra sắc uẩn vậy.

Bốn chất lớn này tạo ra sắc có những gì ?

- Đó là Nhãn căn, Nhĩ căn, Tỉ căn, Thiệt căn và Thân căn. Sắc, thanh, hương, vị và một phần của Xúc thuộc biểu sắc vậy. Tạo ra các nghĩa như sau: Căn thuộc về tối thắng tự tại nghĩa, chủ nghĩa, tăng thượng nghĩa, thuộc về căn nghĩa sở ngôn chủ nghĩa, chỉ có làm chủ, tức là nhãn căn, và nhãn thức chủ thì sanh ra nhãn thức vậy. Cho nên thân căn cũng giống như vậy. Thân thức làm chủ sanh ra thân thức vậy.

Sao gọi là nhãn căn ?

- Vì lấy sắc làm cảnh. Tịnh sắc làm tánh. Nghĩa là trong mắt có một phần tịnh sắc, yên lặng như chất sữa, có được tánh này nên nhãn thức lại được sanh ra; nếu không, tức không sanh được.

Sao gọi là nhĩ căn ?

- Vì lấy thanh làm cảnh. Tịnh sắc làm tánh. Nghĩa là trong tai có một phần tịnh sắc, có được tánh này; nên nhĩ thức mới được sanh ra; nếu không, tức không sanh được.

Sao gọi là tỉ căn ?

- Vì lấy hương làm cảnh. Tịnh sắc làm tánh. Nghĩa là trong mũi có một phần tịnh sắc, có được tánh này, nên tỉ thức mới được sanh ra; nếu không, tức không sanh được.

Sao gọi là thiệt căn ?

- Vì lấy vị làm cảnh. Tịnh sắc làm tánh. Nghĩa là trên lưỡi, chu biến tịnh sắc. Nói rằng ở trên lưỡi có biến đổi ít nhiều, dầu một lông nhỏ. Do tánh này mà thiệt thức được sanh ra; nếu không, tức không sanh được.

Sao gọi là thân căn ?

- Vì lấy xúc làm cảnh. Tịnh sắc làm tánh. Nghĩa là ở nơi thân, chu biến tịnh sắc, có được tánh này; nên thân thức được sanh ra; nếu không, tức không sanh được.

Sao gọi là sắc ?

- Mắt hiện ra màu sắc, hình sắc và biểu sắc. Hiển sắc có 4 loại. Đó là hình sắc: xanh, vàng, đỏ, trắng, có cả dài ngắn nữa.

Sao gọi là thính ?

- Tai thân nhận nguyên như các tiếng động, hoặc không thân nhận các tiếng động, đều là những việc có liên quan với tiếng cả.

Nghĩa là các tâm pháp hay chấp thọ các loại khác nhau một cách tự nhiên rồi nương vào nhau gọi là đại chủng như thính. Như tiếng động của tay, của ngôn ngữ v.v... cũng gọi là phi chấp thọ đại chủng như thính vậy,

như tiếng gió, tiếng nước chảy v.v... Đó là những đại chủng nhưn thính vậy. Như lấy tay của mình tạo thành tiếng trống.

Sao gọi là hương ?

- Lỗ mũi gặp các mùi thơm, mùi thối, mùi hỗn tạp v.v... Mùi thơm lúc gặp lỗ mũi, nương vào uẩn tích tụ lại theo việc thuận. Mùi thối lúc gặp lỗ mũi, nương vào uẩn xa lìa nơi khác. Mùi hỗn tạp lúc gặp mũi, không có sự tổn hại nào.

Sao gọi là vị ?

- Lưỡi tiếp xúc với các vị ngọt, chua, nồng, cay, đắng, nhạt v.v...

Thế nào là nhứt phần ?

- Thân là cảnh, trừ các chất lớn. Nghĩa là tánh trơn, tánh rít, tánh nặng, tánh nhẹ, tánh lạnh, đói, khát v.v...

Trơn là tế nhuyễn, rít là khó khăn, nặng là xúng đáng, nhẹ là ngược lại. Muốn ấm làm lạnh. Nguyên nhân có lạnh là vì xúc. Đây là nguyên nhân vậy. Do đây thành lập nên gọi là kết quả.

Như nói tất cả chư Phật ra đời vì sự vui, diễn nói chánh pháp vui, chúng Tăng hòa hợp vui, đồng tu tinh tấn vui, siêng năng khắc phục sự khổ. Đó là nguyên nhân của vui, tức nói là điều vui. Điều này như là, muốn ăn vì đói, muốn uống vì khát. Từ đây nói 7 loại tạo xúc với 4 loại chất lớn phía trước thành 11 vậy.

Sao gọi là vô biểu sắc ?

- Vì có biểu nghiệp, sanh ra từ Tam Ma Địa, sắc này không thấy được và không có đối tượng. Hữu biểu nghiệp là thân ngữ biểu. Đây là không thiện, thiện, có tánh vô ký. Sắc này sanh là do việc thiện và không thiện kia mà có. Nó không có khả năng tỏ rõ ra, cho nên có tên là vô biểu. Tam Ma Địa nương vào, sanh ra sắc. Có 4 sự yên lặng sanh ra sắc. Do đây tạo tánh, tên là thiện luật nghi, bất thiện luật nghi cũng có tên là nghiệp. Lại cũng có tên là chủng tử. Đó là các sắc, lược nói làm 3 loại :

Thứ nhứt là khả kiến hữu đối.

Hai là bất khả kiến hữu đối.

Ba là bất khả kiến vô đối.

Trong khả kiến hữu đối lại hiển bày được sắc. Bất khả kiến hữu đối là nhãn căn. Bất khả kiến vô đối là vô biểu sắc vậy.

Sao gọi là thọ uẩn ?

- Thọ có 3 loại. Đó là lạc thọ, khổ thọ và bất khổ bất lạc thọ.

Lạc thọ là lúc cái này diệt, có sự mong muốn hòa hợp.

Khổ thọ là lúc cái này sanh, có ý muốn chia lìa.

Bất khổ bất lạc thọ là không có 2 sự mong muốn kia.

Người không có 2 sự mong muốn ấy là không hòa hợp mà cũng không có ý chia lìa. Thọ tức là sự lãnh nạp của thức vậy.

Sao gọi là tướng uẩn ?

- Hay tăng thắng và thâm nhận các hình tướng của cảnh. Người hay thâm nhận tăng thắng là thu nạp các thắng lực, như một sức mạnh; nên gọi là thắng lực.

Sao gọi là hành uẩn ?

- Là ngoại trừ thọ và tưởng, là các tâm pháp và các tâm bất tương ưng hành.

Sao gọi là dư tâm pháp ?

- Là cùng các tâm tương ưng chư hành. Xúc, tác, ý, tư, dục, thắng giải, niệm, tam ma địa, huệ, tín, tầm, quý, vô tham, vô sân, vô si, tinh tấn, khinh an, bất phóng dật, xả, bất hại, tham, sân, mạn, vô minh, kiến, nghi, vô tầm, vô quý, hôn trầm, điều cử, bất tín, giải đãi, phóng dật, thất niệm, tán loạn, bất chánh tri, ác tác, thù miên, tầm tứ. Tất cả các pháp này gọi là 5 biến hành.

Những cái này biến tất cả tâm thiện, bất thiện, vô ký; nên có tên là biến hành. Năm thứ này gọi là biệt cảnh. Năm thứ này, vì sai biệt cảnh, nên triển chuyển quyết định, tánh bất tương ly, trong này có một, tức có tất cả.

11 là thiện, 6 là phiền não, ngoài ra là tùy phiền não, 4 là bất định. Bốn thứ bất định này không phải là chánh tùy phiền não, làm thông thiện và tánh vô ký, xúc v.v... là thể tánh và nghiệp, nay sẽ giải thích vậy.

Sao gọi là xúc ?

- Là 3 hòa hợp, phân biệt là tánh.

3 hòa là nhãn, sắc và thức. Các hòa này do tâm pháp sanh nên có tên là xúc và nương vào chỗ thọ lãnh của nghiệp vậy.

Sao gọi là tác ý ?

- Là do tâm phát ngộ làm tánh, tâm này là tâm pháp hiện tiền kinh động, là ức niệm nghĩa, ở nương nơi tâm tạo nghiệp.

Sao gọi là tư ?

- Là mất đi các công đức và các điều khác. Tâm này lấy tạo tác ý nghiệp làm tánh.

Tánh này nếu có thức nương vào tức là hiện tại, như là kim gặp nam châm ưa làm chấn động, kéo tâm thiện, bất thiện và vô ký làm nghiệp.

Sao gọi là dục ?

- Vì yêu mến sự vui, hy vọng làm tánh. Người yêu mến sự vui hay có thấy nghe việc ưa thích. Có ý mong muốn hy vọng có được niềm vui, hay nương vào sự tinh tấn làm nghiệp.

Sao gọi là thắng giải ?

- Là cảnh quyết định - như biết tất cả, ẩn khư làm tánh. Quyết định cảnh là ngũ uẩn vậy. Như Ngài Thế Thân nói: Sắc như bột, tụ lại thọ như bột nước, tưởng như lửa cháy, hành như cây chuối, thức như cảnh nhỏ. Đó gọi là quyết định, hoặc các pháp hay trụ vào tự tướng, nghĩa là những cái này sanh ra quyết định. Người nói quyết định tức là ẩn trì nghĩa. Dư vô dẫn chuyển làm nghiệp, tăng thắng này không có khả năng sai sử, dẫn dắt.

Sao gọi là niệm ?

- Đó là việc trở thành thói quen. Tâm không quên mất, minh ký làm tánh. Tập quán nghĩa là hội họp các việc làm lại, nương vào không tán loạn làm nghiệp.

Sao gọi là tam ma địa ?

- Là quán xét các sự việc, tâm nhứt cảnh làm tánh. Quán việc này tức là ngũ uẩn vậy. Và vô thường, khổ, không, vô ngã. Tâm nhứt cảnh có nghĩa là chuyên chú và trí sở y làm nghiệp. Do tâm định vậy, biết rõ như thật.

Sao gọi là huệ ?

- Là hay lầy trạch pháp làm tánh. Hoặc như lý sở dẫn; hoặc bất như lý sở dẫn; hoặc cụ phi sở dẫn.

Tức là kẻ kia hay quán xét các sự việc, là người trạch pháp, là các pháp tự tướng và cộng tướng, do huệ chọn lựa, được quyết định vậy. Như lý sở dẫn là đệ tử Phật, không biết lý sở dẫn là người ngoại đạo vậy. Cụ phi sở dẫn là chúng sanh, đoạn nghi làm nghiệp, huệ hay chọn lựa ở trong các pháp được quyết định vậy.

Sao gọi là tín ?

- Là các chơn lý nghiệp quả, tin sâu, đứng đắn lầy tâm tịnh làm tánh.

Nghiệp là phước, phi phước, bất động nghiệp. Quả là Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán. Để là khổ, tập, diệt, đạo. Bảo là Phật, Pháp, Tăng. Đó là nghiệp quả vậy, cực tướng thuận theo, lại có tên là thanh tịnh và ly cầu nghĩa. Do dục sở ý làm nghiệp.

Sao gọi là tâm ?

- Là tự tăng thượng và pháp tăng thượng hay tạo tội ác, sự xấu hổ làm tánh. Tội nghĩa là đã mất đi, người biết hay chán ghét, kẻ thẹn thùng là không làm các tội, hay đề phòng các việc ác, sở y làm nghiệp

Sao gọi là quý ?

- Là tha tăng thượng, hay tác tội, tâm hổ thẹn làm tánh. Kẻ tha tăng thượng là hay sợ sự phạt vạ và nghị luận. Các tội mất đi, tâm xấu hổ, nghiệp giống như Tàm đã nói ở trên.

Sao gọi là vô tham ?

- Là tham đối trị. Chán ghét rất nhiều, không nhiễm làm tánh. Các thứ có, hoặc có riêng tư, trước nhiễm là tham, lấy cái này để đối trị. Nói là vô tham. Đây tức là có và có tư cụ, nghĩa là không nhiễm trước, biết được sự sống chết và các việc mất mát. Tên là yếm trung. Việc ác không khởi, sở ý làm nghiệp.

Sao gọi là vô sân ?

- Là sân đối trị. Lấy từ làm tánh. Nghĩa là các chúng sanh không bị tổn hại. Nghiệp này như đã nói vô tham ở trên.

Sao gọi là vô si ?

- Lấy si đối trị. Lấy việc chơn chánh làm tánh. Ở đây nói lược của 4 thánh đế và 12 nhân duyên, hay gia hành. Đó là nghĩa chánh tri. Nghiệp cũng giống như vô tham đã nói ở trên.

Sao gọi là tinh tấn ?

- Lấy giải đãi đối trị, thiện phẩm hiện tiền, khuyến dũng làm tánh. Đó là nhược bỉ giáp, nhược gia hành, nhược vô khứ nhược, nhược bất thoái chuyển, nhược vô hỷ túc. Như các nghĩa này thành tựu viên mãn, lấy thiện pháp làm nghiệp.

Sao gọi là khinh an ?

- Là đối với việc nặng làm đối trị. Thân tâm điều hòa sung sướng, kham nặng làm tánh, nghĩa là hay xả bỏ 10 điều không lành, lấy trừ chướng làm nghiệp. Do lực này mà trừ được tất cả chướng ngại, hay xả bỏ những điều trầm trọng nơi thân tâm.

Sao gọi là bất phóng dật ?

- Lấy phóng dật đối trị, nương vào vô tham, cho đến tinh tấn, xả bỏ các việc không thiện. Để sửa đổi đối trị các thiện pháp là tham, sân, si và giải đãi, có tên là phóng dật. Đối lại những thứ này là bất phóng dật vậy. Nghĩa là nương vào vô tham, vô sân, vô si, tinh tấn 4 pháp. Để đối trị các pháp không lành, hay tu tập các pháp lành. Thế gian và xuất thế gian lấy chánh hành sở y làm nghiệp.

Sao gọi là xả ?

- Là không tham, không sân, cho đến tinh tấn, làm cho tâm có tánh bình đẳng, tâm có tánh chánh trực, tâm không có tánh công dụng. Lại nữa vì lý do này, lìa tất cả các pháp tạp nhiễm, an trụ vào pháp thanh tịnh, gọi là không tham, không sân và không si. Có tánh siêng năng, hoặc hay xa lìa các hôn trầm, trạo cử, được tâm bình đẳng đầu tiên, hoặc mặc cho lúc không miễn chấp, kể được tâm chánh trực, hoặc lúc xa lìa các tạp nhiễm, sau cùng được tâm vô công dụng. Nghiệp này giống như của bất phóng dật đã nói bên trên.

Sao gọi là bất hại ?

- Lấy hại làm đối trị. Lấy bi làm tánh. Vì do lòng từ bi mà không hại quần sanh, đó là một phần của không sân, lấy không tổn não làm nghiệp.

Sao gọi là tham ?

- Vì ngũ uẩn lấy việc nhiễm ái làm tánh. Vì đó nên bị luân hồi trong 3 cõi. Sự sanh và khổ làm nghiệp. Do vì sức ái nên sanh ra ngũ uẩn vậy.

Sao gọi là sân ?

- Có tánh hay làm tổn hại quần sanh. Ở nơi không yên, nương vào việc ác làm nghiệp. Kẻ không được an ổn là bị tổn hại và khổ não tự thân vậy.

Sao gọi là mạn ?

- Mạn có 7 loại. Đó là mạn, quá mạn, quá quá mạn, ngã mạn, tăng thượng mạn, bi mạn, nha mạn.

Sao gọi là mạn ?

- Nghĩa là tìm kế để thắng mình, hoặc tự thắng cả mình. Lấy tâm tự cao làm tánh.

Sao gọi là quá mạn ?

- Là hay tìm cách thắng mình hoặc tự thắng chính mình. Lấy tâm cao cử làm tánh.

Sao gọi là quá quá mạn ?

- Hay thắng tự chính mình. Lấy tâm cao cử làm tánh.

Sao gọi là ngã mạn ?

- Là nương vào ngũ uẩn chấp ngã hoặc ngã sở.
Lấy tâm cao cử làm tánh.

Sao gọi là tăng thượng mạn ?

- Là chưa được pháp tăng thượng thù thắng nơi mình mà nói là ta đã được. Lấy tâm cao cử làm tánh. Người được pháp tăng thượng thù thắng là các thánh quả và tam ma địa, tam miệu bột đệ v.v... Các việc này chưa được mà tự cho là được vậy.

Sao gọi là bi mạn ?

- Là có nhiều phần thù thắng; nhưng tự mình thì thấp kém. Lấy tâm cao cử làm tánh.

Sao gọi là nha mạn ?

- Vì không có đức, nói là có đức. Lấy tâm cống cao làm tánh. Nương vào sự không kính trọng làm nghiệp. Đối với các bậc đáng kính hoặc có đạo đức hay sinh tâm cống cao và không kính trọng.

Sao gọi là vô minh ?

- Vì nghiệp quả tạo thành, vô trí làm tánh. Đây có 2 loại: Một là câu sinh; Hai là phân biệt. Lại nữa ở cõi dục giới vì tham, sân, nên bị vô minh. Vì 3 loại bất thiện căn là: Tham bất thiện căn, Sân bất thiện căn và Si bất thiện căn, cái này là câu sanh. Bất câu sanh là hay khởi phân biệt. Câu sanh là cầm thú; bất câu sanh là tham tương ưng. Phân biệt là cái sự thấy tương ưng do sự hư vọng quyết định. Nương vào nghi phiền não làm nghiệp.

Sao gọi là kiến ?

- Kiến có 5 loại. Đó là Tát già na kiến, Biên chấp kiến, Nha kiến, Kiến thủ và Giới thủ.

Sao gọi là Tát già na kiến ?

- Ngũ uẩn chấp mình là có thật, hoặc là ngã sở, lấy nhiễm huệ làm tánh. Tát nghĩa là hoại. Ca na nghĩa là hòa hợp tích tụ lại. Tức ở trong cái này thấy có thường, uẩn hay thay đổi chấp là uẩn có thật hoặc nương vào ngã sở vậy. Vì sao mà nói như vậy ? - Vì Tát có nghĩa là phá những gì hay tư tưởng. Ca na là phá một lần tưởng. Vì vô thường chứa nhóm, nên trong đó không có ngã

hoặc là ngã sở vậy. Kẻ bị nhiễm huệ là đầy phiền não. Tất cả các vật thấy đều nương vào sở ý làm nghiệp.

Sao gọi là biên chấp kiến ?

- Là do lực của Tát ca na làm tăng lên, là hay chấp vào; hoặc chấp thường, hoặc chấp đoạn vậy. Lấy nhiễm huệ làm tánh. Kẻ thường biên là hay chấp có cái ta tự tại làm biên thường vậy. Kẻ đoạn biên là chấp chính họ là trượng phu, sau khi chết rồi không còn sanh lại nữa. Hoặc chấp hư hoại. Lấy chướng trung đạo xa lìa làm nghiệp.

Sao gọi là nha kiến ?

- Nghĩa là phỉ báng như quả, không tin sự tác dụng, hoặc bỏ việc tốt. Lấy nhiễm huệ làm tánh. Kẻ không tin như quả, nguyên như là do nghiệp phiền não tánh, hợp với 5 chi mà thành. Phiền não có 3 loại. Đó là vô minh, ái, thủ. Nghiệp thì có 2 loại. Đó là hành và hữu. Hữu có nghĩa là các chủng tử của nghiệp nương vào A Lại Da Thức, nên có tên là nghiệp. Như Đức Phật bảo Ngài A Nan: Nếu nghiệp hay cùng với quả ở vị lai, nó đều có tên là hữu. Đây là bán nhưn và bán quả.

Quả lại có 7 nhánh khác nhau là: Thức, Danh sắc, Lục xứ, Xúc, Thọ, Sanh, Lão, Tử. Đây là bán quả. Hoặc bán vô thiện hành và vô ác. Tên là bán nhưn. Sự quả báo của việc bán vô thiện hành, ác hành có tên là bán quả. Bán không những đời này mà cho đến các đời khác, không cha, không mẹ, không hóa sanh, chúng sanh, bán này là bán tác dụng. Nghĩa là từ đời này qua đời sau mới có tác dụng. Các chủng tử tác dụng tiềm ẩn, làm cho kết thành tương tục như vậy. Bán vô thế gian, và A La Hán, làm mất đi việc lành, đoạn mất thiện căn làm nghiệp. Bất thiện căn thì vững chắc nương vào làm nghiệp. Đời sau sanh ra chẳng lành. Đây lấy bất sanh thiện làm nghiệp vậy.

Sao gọi là kiến thủ ?

- Có 3 loại thấy nương vào uẩn mà hợp lại thành là vi thượng, vi thắng và vi cực. Lấy nhiễm huệ làm tánh.

Ba sự thấy đó là Tát Ca Na, biên chấp và nha kiến. Nương vào uẩn, tức những cái thấy này đều nương vào uẩn cả. Nghiệp của nó như Na kiến đã nói ở trên.

Sao gọi là giới cấm thủ ?

- Nghĩa là giới cấm nương vào uẩn, tùy theo kế hoạch mà thanh tịnh, giải thoát, xuất ly. Lấy nhiễm huệ làm tánh. Giới là thấy việc ác trước. Xa lìa 7 loại ác. Cấm là ngăn ngừa lòng ham muốn cho đến việc tự nhỏ tọc, chấp vào phép của Tăng, định huệ v.v... Đây là nguyên nhân của việc ràng buộc sự giải thoát. Hoặc muốn đại tự tại, hoặc muốn làm thế chủ, hoặc vào lửa, nước v.v... Đây là nguyên nhân không được sanh lên cõi trời. Tất cả những điều này do sự tính toán mà ra hay nương vào uẩn, nghĩa là nương vào giới cấm là uẩn. Người thanh tịnh là hay nói điều này vô gián phương tiện, làm việc thanh tịnh. Kẻ giải thoát tức được giải thoát. Người xa lìa phiền não tức là xa rời sự sanh tử. Với nghĩa này thường hay nương vào việc không có, quá mệt nhọc làm nghiệp. Người mà mệt nhọc không có kết quả, đây gọi là không có khả năng ra khỏi sự khổ vậy.

Sao gọi là nghi ?

- Nghĩa là hay bị ràng buộc, lúc có lúc không, lấy do dự làm tánh, không sanh pháp lành. Sở y làm nghiệp, ở trong các phiền não sau 3 sự thấy và nghi, chỉ có sự phân biệt khởi lên cho đến câu sanh và phân biệt sanh khởi.

Sao gọi là phẫn ?

- Là nương vào việc trước mắt, việc không đầy đủ. Tâm tức giận làm tánh, hay có tính bạo ác, chấp vào việc sở y làm nghiệp.

Sao gọi là hận ?

- Nghĩa là nhẫn làm đầu, kết chặt việc oán hờn không xả bỏ làm tánh, không hay nhẫn. Lấy sở y làm nghiệp.

Sao gọi là phúc ?

- Là hay mát mát, lấy Ồn tạng làm tánh. Nghĩa là các tội lỗi tàng chứa một cách yên ổn, kẻ khác dạy bảo điều chánh vẫn không phát lộ. Đó là do si mê che lấp vậy. Hay tìm lại sự hối cải, ở nơi không yên ổn, lấy sở y làm nghiệp.

Sao gọi là nã ?

- Là hay biểu thị lời nói ác độc, lấy lẩn hiếp phạm lỗi làm tánh, phần nộ đi đầu, tâm khởi lên việc tổn hại. Kẻ có lời bạo ác, là hay làm hại tất cả, cho đến sự ưu bi, sầu khổ, ở nơi không yên ổn, nương vào sở y làm nghiệp. Lại hay phát sanh việc không phước đức làm nghiệp, hay khởi ác, tên gọi là nghiệp.

Sao gọi là tạt ?

- Thấy việc gì tốt của kẻ khác hay ganh ghét. Lấy tâm ganh ghét làm tánh, có tên là lợi. Thấy việc của người hơn thường không có tâm nhẫn nại mà hay đổ ky, chính mình ưu bi, khổ sở, hay lấy sở y làm nghiệp.

Sao gọi là khan ?

- Lấy tâm keo kiệt làm tánh, hay chắt chứa tài vật, không hay bố thí, nên gọi là khan. Tâm hay chấp trước vào sự lợi dưỡng cho chính mình. Đó là một phần của tham, không biết đầy đủ. Do tật keo kiệt này mà không dùng vật, hay tích chứa của cải lại.

Sao gọi là cuồng ?

- Là lời nói hư dối, hứa với người khác nhưng không chắc thật. Lấy công đức làm tánh. Đó là một phần của tham, hay nha mệnh, nương vào sở y làm nghiệp.

Sao gọi là siểm ?

- Là hay dùng lời nói phương tiện, nhưng chứa điều ác ngôn, ton hót, lấy tâm khúc mắc làm tánh. Vì danh lợi riêng, có tính toán. Đó là một phần của tham và si. Đó là nghiệp của sự trở ngại việc giáo hóa thành điều lành vậy. Lại do có tội, không tự phát lộ sám hối những lỗi lầm và không nhận lời chỉ dẫn sửa đổi của kẻ khác.

Sao gọi là kiêu ?

- Là việc thanh hành, nhiệm trước, lấy năng tận làm tánh. Kẻ thịnh sự là có việc hữu lậu. Kẻ bị nhiệm trước là hay nhiệm ái dục, hay làm đẹp lòng vui thích. Đó là một phần của tham. Người hay năng tận là hay biết hết các căn lành vậy.

Sao gọi là hại ?

- Là có tánh làm tổn não chúng sanh. Đó là một phần của sân. Kẻ hay làm tổn não tức nương vào sở y làm nghiệp.

Sao gọi là tà ?

- Hay làm việc tội lỗi, lấy tâm không xấu hổ làm tánh. Tất cả các phiền não và tùy phiền não trợ duyên làm nghiệp.

Sao gọi là vô quý ?

- Làm việc tội; nhưng không thẹn làm tánh. Nghiệp như vô tà đã nói ở trên.

Sao gọi là hôn trầm ?

- Tâm không làm chủ, không tự chủ lấy mình lấy mong vị làm tánh. Đó là một phần của si mê. Tất cả các phiền não và tùy phiền não hay nương vào đây làm nghiệp.

Sao gọi là điều cử ?

- Tùy theo các niệm nhớ nghĩ mà vui mừng. Tâm không yên lặng làm tánh. Hay muốn biết những sự nhớ nghĩ về trước để làm vui. Tâm không yên lặng. Đây là một phần của tham. Lấy chướng da ma tha làm nghiệp.

Sao gọi là bất tín ?

- Lấy tin để trị. Vì nghiệp quả nên không thuận theo chánh tín. Tâm không thanh tịnh làm tánh, hay giải đãi lười biếng. Nương vào sở y làm nghiệp.

Sao gọi là giải đãi ?

- Lấy tinh tấn để trị. Tất cả các việc tốt, tâm thường không dừng mãnh tinh tấn làm tánh. Hay làm trở ngại trong các việc khuyến khích tu hành làm nghiệp.

Sao gọi là phóng dật ?

- Là nương vào các tham, sân, si, giải đãi và các phiền não, tâm không có giữ gìn. Tất cả các việc tốt thường không siêng năng tu tập làm tánh. Việc thiện không tăng trưởng, thiện pháp lại mất đi. Nương vào sở y làm nghiệp.

Sao gọi là thất niệm ?

- Đó là niệm bị ô nhiễm. Tất cả các pháp lành đều do mình ký làm tánh. Người có tâm niệm nhiễm ô hay đầy phiền não. Kẻ làm việc thiện nhưng bắt mình ký hay dạy điều đúng nhưng không hay giữ gìn trong ký ức. Nương vào sự tán loạn làm nghiệp.

Sao gọi là tán loạn ?

- Là một phần của tham, sân và si, ra lệnh cho tâm, lấy tâm pháp lưu tán làm tánh, hay lấy chướng ly dục làm nghiệp.

Sao gọi là bất chánh tri ?

- Đó là phiền não tương ưng huệ. Hành vi bất chánh của thân, ngữ, ý hành hay khởi lên làm tánh. Vi phạm các luật, nương vào sở y làm nghiệp. Từ quá khứ đến vị lai đều do sự quan sát không đúng mà ra. Không hay biết, làm hay không làm để phạm các luật nghi.

Sao gọi là ác tác ?

- Lấy tâm biến đổi sân hận làm tánh. Nghĩa là làm việc ác nên có tên là ác tác. Làm việc xấu này tức không biến đổi. Do vì trước làm việc xấu, nên sau khởi tâm này. Đó là quả theo như trước mắt vậy; nên có tên là ác tác. Như nơi sáu Xúc đã nói, làm nghiệp trước. Ở đây có 2 là thiện và bất thiện. Ở trong 2 này, mỗi cái lại có 2 nữa. Ở trong thiện, trước làm không thiện, sau khởi hồi tâm. Như kia không thiện, hồi và bất thiện. Nếu trước làm thiện, sau khởi hồi tâm. Như kia là thiện, hồi là không thiện.

Sao gọi là thù miên ?

- Là không chuyển đổi cho tự tại. Lấy vị lược làm tánh. Người không tự tại là tâm không chuyển đổi cho tự tại. Đó là một phần của si. Lại nữa, tự tánh của thù miên

cũng không tự tại nữa, lệnh tâm, tâm pháp, cực thành vị lược. Cái này thiện, không thiện và có tánh vô ký, hay bị mất đi, nương vào sở y làm nghiệp.

Sao gọi là tầm ?

- Đó là sự suy nghĩ sai khác, tìm cầu lời nói, tâm này lấy tướng phân biệt làm tánh. Kể ý ngôn tức là ý thức được bên trong nương vào tư tưởng. Hoặc nương vào trí huệ mà khởi lên. Người phân biệt hình tướng là tìm cầu nương vào chiếc xe hình tướng khổ, vui; lấy sở y làm nghiệp.

Sao gọi là tứ ?

- Đó là tư huệ khác nhau. Lời nói hay dò xét quan sát. Tâm này lấy tướng phân biệt nhỏ làm tánh. Tướng nhỏ nhen là hay nương vào sự phân biệt được hoặc không được v.v... để có sự sai biệt nghĩa lý.

Sao gọi là tâm bất tương ưng hành ?

- Là nương vào sắc tâm chia lập ra. Nghĩa là cái này và cái kia khó có thể thành lập được, dị tánh và không dị tánh. Vì sao vậy ? - Vì được không tướng định, diệt tận định, vô tướng thiên, mệnh căn, chúng đồng phần, sanh, lão, trụ, vô thường, danh thân, cú thân, văn thân, dị sanh tánh đều là như vậy.

Sao gọi là đắc ?

- Hoặc được, hoặc thành tựu. Điều này có 3 loại. Đó là chủng tử thành tựu, tự tại thành tựu và hiện khởi thành tựu. Như đã ứng hiện.

Sao gọi là vô tướng định ?

- Đầu tiên xa lìa sự nhiễm ô bên cạnh, sau xa lìa sự nhiễm ô bên trên, xa lìa tư tưởng và tác ý làm chỗ nương tựa ban đầu, có, không. Lấy hành tâm, tâm pháp diệt làm tánh.

Sao gọi là diệt tận định ?

- Là xa lìa sự nhiễm ô bất cứ nơi nào, đầu tiên theo sự thắng tiến mà khởi, sau dùng sự chặn đứng tư tưởng làm đầu, cho đến bất dẫn hành và một phần của dẫn hành. Lấy tâm, tâm pháp diệt làm tánh bất dẫn hành.

Là lục chuyển thức, dẫn hành, nhiếp tạng thức và nhiễm ô ý. Ở trong phần của lục chuyển thức và ý tưởng nhiễm ô tiêu diệt, tất cả đều diệt tận định vậy.

Sao gọi là vô tướng thiên ?

- Là muốn được quả vị của vô tướng định để được sanh thiên, có bất dẫn hành, lấy tâm, tâm pháp diệt làm tánh.

Sao gọi là mệnh căn ?

- Là chúng đồng phần - đầu tiên do nghiệp dẫn dắt, lúc ở lại lấy phân hạn làm tánh.

Sao gọi là chúng đồng phần ?

- Là tất cả các quần sanh đủ loại, mỗi loại lấy tướng giống nhau làm tánh

Sao gọi là sanh ?

- Đó là chúng đồng phần, có các hành, lấy trước không, bây giờ có làm tánh.

Sao gọi là lão ?

- Là các hình tướng biến hoại tương tục làm tánh.

Sao gọi là trụ ?

- Là các hình tướng biến đổi liên tục, lấy tùy chuyển làm tánh.

Sao gọi là vô thường ?

- Là các hình tướng biến đổi liên tục. Lấy sinh diệt làm tánh.

Sao gọi là danh thân ?

- Là chư pháp tự tánh. Lấy tăng ngữ làm tánh. Như đã nói ở nhãn vậy.

Sao gọi là cú thân ?

- Là các pháp sai biệt. Lấy tăng ngữ làm tánh. Như đã nói các hành vô thường vậy.

Sao gọi là văn thân ?

- Tức là các chữ, làm cho rõ 2 tánh trước. Lại có tên là hiểu, là nương vào câu mà làm cho rõ nghĩa vậy. Lại có tên là tự. Tức không thay đổi ở 2 tánh trước; nghĩa là tự tánh và sai biệt làm cho rõ nghĩa và hoàn toàn vậy.

Sao gọi là dị sanh tánh ?

- Đó là thánh pháp, lấy bất đắc làm tánh.

Sao gọi là thức uẩn ?

- Là hay lấy sở duyên liễu biệt làm tánh. Lại có tên là tâm, hay tập hợp lại. Cũng có tên là ý, hay nhiếp thu lại. Nói là tối thắng tâm, tức A Lại Da Thức vậy. Tâm này hay huân tập các chủng tử của hành lại. Tâm này cũng không thể phân biệt các hình tướng, trước sau chỉ có một loại, biến đổi tương tục. Do thức này mà theo khởi lên diệt tận định, vô tướng định, và vô tướng thiên, đến liễu biệt cảnh giới chuyển thức, lại sanh ra theo sở duyên của duyên sai biệt hoán chuyển, lớp lớp gián đoạn rồi sanh khởi trở lại. Rồi sự sanh tử lưu chuyển đi lại nhiều lần. A Lại Da Thức là hay nhiếp lấy tất cả chủng tử để tàng chứa; cũng hay chứa chấp tướng ngã mạn; hay nương vào thân để tạo thành cảnh. Nó cũng còn có tên là A Đà Na Thức, chấp vào thân. Tối thắng ý là thức nương vào tạng thức làm cảnh, cho đến ngã si, ngã kiến, ngã mạn, ngã ái trước sau đều biến chuyển tương tục cùng một loại. Chỉ trừ các bậc đã chứng quả A La Hán, chứng được diệt định hiện tiền. Sáu thức kia chuyển mãi và tâm ý bị nhiễm ô. A Lại Da Thức, tên thứ 8 này gọi là thức uẩn vậy.

Hỏi : Uẩn là nghĩa gì ?

Đáp : Hay tích chứa gọi là uẩn. Nghĩa là tất cả các việc của thế gian sai biệt đều nhiếp lấy tất cả vậy. Đức Thế Tôn đã dạy: Nay các Tỳ Kheo, sở hữu sắc là, hoặc trong quá khứ, hoặc ở vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong, hoặc ngoài, hoặc lớn, hoặc nhỏ, hoặc mạnh, hoặc yếu, hoặc gần, hoặc xa ... tất cả những thức này đều nhiếp thọ làm một sắc uẩn.

Lại có 12 xứ. Đó là nhãn xứ, sắc xứ, nhĩ xứ, tịnh xứ, tỉ xứ, hương xứ, thiệt xứ, vị xứ, thân xứ, xúc xứ, ý xứ, pháp xứ. Từ mắt cho đến 5 thứ kia và sắc, thanh, hương, vị, xúc như trước đã giải thích, xúc xứ là các chất

lớn và một phần xúc. Ý xứ tức là thức uẩn, pháp xứ là thọ, tưởng, hành uẩn và vô biểu sắc cũng như các vô vi.

Sao gọi là vô vi ?

- Đó là hư không vô vi, phi trạch diệt vô vi, trạch diệt vô vi và chơn như. Hư không là dung thọ các sắc. Phi trạch diệt là diệt đầy đủ mà không xa rời sự trói buộc.

Sao gọi là phi ly hệ ?

- Là xa rời các phiền não đối trị các uẩn cảnh không sanh.

Sao gọi là trạch diệt ?

- Là hay diệt và xa lìa sự trói buộc.

Sao gọi là ly hệ ?

- Là phiền não đối trị các uẩn cảnh không sanh.

Sao gọi là chơn như ?

- Là các pháp, pháp tánh, pháp vô ngã tánh.

Hỏi : Xứ nghĩa là gì ?

Đáp : Nơi các thức sanh trưởng nên nghĩa là xứ.

Lại có 18 giới. Đó là nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới, nhĩ giới, thính giới, nhĩ thức giới, tỉ giới, hương giới, tỉ thức giới, thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới, thân giới, xúc giới, thân thức giới; và ý giới, pháp giới, ý thức giới. Từ nhãn cho đến các giới, và sắc cho đến các giới, như trong xứ đã nói sáu thức giới là nương vào nhãn cho đến căn, lấy duyên sắc làm cảnh, lấy liễu biệt làm tánh. Ý giới tức là không diệt mất đi, nương vào thức thứ 6 và thành lập rộng ra 18 giới. Đây là sắc uẩn tức 10 xứ 10 giới và một phần của pháp xứ pháp giới vậy. Thức uẩn tức ý xứ và 7 tâm giới, trừ 3 uẩn và một phần của sắc uẩn. Tất cả là vô vi, tức pháp xứ pháp giới vậy.

Hỏi : Giới nghĩa là gì ?

Đáp : Hay giữ vô tác tự tánh, tự tướng nghĩa là giới vậy.

Hỏi : Vì sao mà nói nghĩa của uẩn giới, xứ vậy ?

Đáp : Đề đối tri 3 loại ngã chấp vậy. Đó là nhưt tánh ngã chấp, thọ giả ngã chấp và tác giả ngã chấp, như thứ tự sau đây.

Lại nữa 18 giới này có bao nhiêu sắc ? - Là một phần nhỏ của thập giới, tức sắc uẩn tự tánh. Không có sắc sao ? - *nhưng sơ dư giới.*

Bao nhiêu hữu kiến là một sắc giới.

Bao nhiêu vô kiến là sở dư giới.

Bao nhiêu hữu đối là 10 sắc giới. Nếu cái này mà có sự nghi ngờ thì bao nhiêu vô đối tức sở dư giới.

Bao nhiêu hữu lậu ? - Là 15 giới và 3 phần sau ít hơn.

Đó là xứ phiền não khởi lên. Bao nhiêu vô lậu sau 3 phần ít.

Bao nhiêu dục giới hệ ? - Là tất cả bao nhiêu sắc giới hệ ? Là 14, trừ hương, vị và tử, thiệt, thức.

Bao nhiêu vô sắc giới hệ là sau có 3.

Bao nhiêu bất huệ (ràng buộc) tức là vô lậu.

Bao nhiêu uẩn sở nhiếp, tức trừ vô vi.

Bao nhiêu thụ uẩn sở nhiếp, tức hữu lậu.

Bao nhiêu thiện, bao nhiêu bất thiện.

Bao nhiêu vô ký tức 10 thông 3 tánh, 7 tâm giới sắc, tinh và một phần pháp giới. 8 tánh vô ký.

Bao nhiêu thị nội ? - Là 12, trừ sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp giới.

Bao nhiêu thị ngoại ? - Là trừ 6

Bao nhiêu hữu duyên ? - Là 7 tâm giới và một phần pháp giới, tâm sở pháp tánh.

Bao nhiêu vô duyên ? - Là trừ 10 và một phần nhỏ pháp giới.

Bao nhiêu hữu phân biệt ? - Là ý thức giới, ý giới và một phần nhỏ pháp giới.

Bao nhiêu hữu chấp thọ ? - Là 5 nội giới và một phần nhỏ của 4 giới. Nghĩa là sắc, hương, vị, xúc.

Bao nhiêu phi chấp thọ ? - Trừ 9 và một phần nhỏ của 4.

Bao nhiêu Đồng phần ? - Là 5 nội có sắc giới và chính nó tự biết các cảnh giới vậy.

Bao nhiêu bỉ đồng phần ? - Là tự biết thức không và các tự loại.

Dịch xong ngày 23.8.1985 - PL 2529